

Bản án số: 198/2024/HS-ST
Ngày: 06/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên

2. Bà Phạm Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Cao Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN KHUÔNG K, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1988 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký thường trú: 8 B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần K1 và bà: Nguyễn Thị V; Có vợ: Lê Thị T và 02 con: lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- **Bị hại:** Em Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 08/7/2004 (đã chết sau tai nạn).

Người đại diện hợp pháp của em P: Bà Trương Ngọc H, sinh năm 1981; là mẹ của em P; Thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

(Có đơn từ chối người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Công ty TNHH T1; Trụ sở: F đường L, tổ G, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1973; Địa chỉ: F đường L, tổ G, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 08 phút ngày 21/6/2022, Nguyễn Hoàng P là nhân viên của Công ty TNHH D, địa chỉ: số D T, Phường A, quận T do Trần Khương K làm Giám đốc, đang vận chuyển hàng từ tầng trệt lên tầng trên của công ty bằng thang máy thì P tự ý trèo vào trong thang máy để chuyển hàng, khi thang máy di chuyển lên trên làm P bị mắc kẹt phần đầu trong thang máy, phần thân người bị kẹt bên ngoài làm P tử vong.

Qua điều tra xác định: Thang máy vận chuyển hàng của Công ty D do Công ty TNHH T1 địa chỉ: F đường L tổ G, ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thi công lắp đặt vào khoảng đầu tháng 4/2022, với giá 120.000.000 đồng, bảo hành 02 năm, thang hoạt động bình thường có nghiệm thu và kiểm định đầy đủ. Tại thời điểm bàn giao cho Công ty D, Công ty T1 có dán biển cảnh báo cấm chở người bằng thang máy tải hàng. Do thang máy chở hàng có song sắt bảo vệ phía trước, gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng, nên K có gọi người bên công ty T1 đến gỡ song sắt bảo vệ ra và được Công ty T1 cử người tới tháo nhưng không nhớ rõ là ai đến tháo gỡ. Đến ngày 19/6/2022, nhân viên của công ty D phát hiện thang máy bị lệch tầng nên nói với K. K gọi công ty T1 đến bảo trì thì được báo là khoảng 03 đến 04 ngày sau sẽ cho người đến sửa chữa. Trong thời gian chờ sửa chữa, K vẫn để nhân viên sử dụng thang máy chở hàng, không có biện pháp phòng ngừa nhân viên sử dụng thang máy, cho đến ngày xảy ra tai nạn. Ngoài ra, Công ty D chưa có xây dựng các quy định về vệ sinh, an toàn lao động trong các hoạt động của công ty, chưa cho nhân viên tập huấn về công tác vệ sinh, an toàn lao động, vận hành thang máy chở hàng. Nạn nhân Nguyễn Hoàng P chưa được tập huấn công tác vệ sinh, an toàn lao động.

Kết luận Giám định pháp y tử thi số 3628-22/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Phòng PC09 Công an Thành phố H xác định Nguyễn Hoàng P chết do chấn thương ngực bụng kín, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ án ngày 21/6/2022.

Ngày 24/11/2022, Đoàn Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H có Công văn số 34505/SLĐTBXH-TTS ngày 24/11/2022, kết luận: Trách nhiệm để xảy ra vụ tai nạn lao động dẫn đến chết người, trong đó xác định trách nhiệm chính thuộc về bị can Trần Khương K, Giám đốc Công ty TNHH D cụ thể:

- Không xây dựng quy trình vận hành an toàn, quy trình xử lý sự cố đối với thang chở hàng; Chỉ đạo các công nhân tháo dỡ cửa ca bin thang máy tải hàng trong quá trình vận hành thang tại công ty; Không có quyết định cử người

có chuyên môn vận hành thang chở hàng tại công ty; Không khai báo sử dụng 02 thang máy điện đang sử dụng sau khi đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lần đầu đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Không cử người có năng lực phụ trách công tác an toàn lao động để kiểm tra, giám sát công tác an toàn đối với các máy, thiết bị (trong đó có thang máy chở hàng) và các công việc phát sinh tại công ty.

- Không kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động tại nơi làm việc để kịp thời đưa ra biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm của công nhân (tự ý trèo vào thang máy chở hàng) khi đang thực hiện công việc vận chuyển hàng hóa tại công ty D1 đến tại nạn chết người. Vi phạm Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc tại đơn vị theo quy định của pháp luật (05 lao động) để nhân viên có ý thức đề phòng tai nạn cho bản thân. Vi phạm Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động”.

Tại Công văn số 176/CV-KDD2 ngày 01 tháng 10 năm 2024, Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn khu vực II Bộ L phúc đáp cho Cơ quan điều tra công an quận T như sau:

- Thang máy tải hàng mã số Galaxy E250-210-20 được thiết kế và lắp đặt cửa cabin. Việc tháo bỏ cửa cabin sẽ dẫn tới nguy cơ hàng hóa trong cabin xô lệch, va chạm với thành giếng thang, cửa tầng... trong lúc di chuyển, có thể làm cho thang bị kẹt, gây mất an toàn trong quá trình vận hành thang máy.

- Việc tháo bỏ cửa cabin trong trường hợp này không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự cố, tuy nhiên việc không có cửa cabin đã tạo điều kiện cho bị hại xâm nhập vào trong cabin một cách dễ dàng (Một tay bấm nút điều khiển thang máy đồng thời trèo vào trong cabin không có cửa).

- Theo quy định tại điều 7.7-TCVN 6396-3:2010, các thang máy chở hàng bắt buộc phải có cửa tầng, các cửa tầng phải có thiết bị khóa và thiết bị kiểm soát đóng cửa tầng. Các cửa tầng không thể mở khi cabin đang di chuyển và không thể vận hành thang máy hình thường (di chuyển cabin) nếu một trong các cửa tầng đang mở. Trong sự cố này, bị hại đã mở cửa tầng, bấm nút điều khiển và cabin đã di chuyển theo chiều lên, do đó có thể khẳng định thiết bị khóa và kiểm soát đóng cửa tầng đã không hoạt động theo quy định (Không có hoặc đã vô hiệu hóa).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T1 là ông Hồ Văn Q trình bày: Công ty T1 và bàn giao cho Công ty TNHH D đúng quy định, K có gọi điện yêu cầu công ty đến tháo song sắt bảo vệ cabin thang tải hàng thực hiện theo yêu cầu của K. K cũng không xác định được ai là người tháo song sắt bên trong cabin thang hàng vì K không có mặt thời điểm tháo song sắt bảo vệ cabin thang tải hàng, không có biên bản xác nhận về việc tháo song sắt bảo vệ cabin

thang tải hàng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Nguyễn Hoàng P đã được Trần Khương K bồi thường số tiền 150.000.000 đồng và có đơn bãi nại cho K, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Vật chứng vụ án: 01 USB bên trong có chứa hình ảnh ghi nhận sự việc tai nạn lao động dẫn đến chết người như nêu trên (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKS.TB ngày 25 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Khương K về tội “Vi phạm an toàn lao động” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Khương K, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Khương K là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH D nhưng trong quá trình sử dụng thang máy tải hàng mã số Galaxy

E250-210-20 không đảm bảo các điều kiện an toàn lao động; không tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động làm việc tại đơn vị theo quy định; tự ý tháo dỡ song sắt bảo vệ cabin của thang máy tải hàng, quá trình vận hành thang máy tải hàng có biểu hiện chạy lệch tầng nhưng vẫn để nhân viên sử dụng để vận chuyển hàng hóa, không kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động tại nơi làm việc để kịp thời đưa ra biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm của công nhân, hậu quả là bị hại Nguyễn Hoàng P tự ý trèo vào thang máy chở hàng khi đang thực hiện công việc vận chuyển hàng hóa tại công ty D1 đến bị kẹt nửa thân trên trong thang máy, chết do đa chấn thương vùng bụng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”, thuộc trường hợp “Làm chết người”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm các quy định của pháp luật về an toàn trong lao động, gây hậu quả chết người và làm ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người sử dụng lao động, có trình độ nhận thức được các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động an toàn trong lao động, quy định về trách nhiệm của những người sử dụng lao động nhằm bảo đảm sự an toàn về tính mạng và sức khỏe cho người lao động, song với ý thức chủ quan, sự cẩu thả, không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong an toàn lao động mà bị cáo đã để xảy ra hậu quả nghiêm trọng trong quá trình sử dụng lao động. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị hại cũng có lỗi, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có công việc ổn định, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật gì, nghĩ không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà phạt tiền bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với trách nhiệm của Công ty TNHH T1 trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài lời trình bày của bị cáo thì không có tài liệu chứng cứ thể hiện Công ty TNHH T1 cho nhân viên đến tháo dỡ song sắt bảo vệ cabin của thang máy tải hàng G. Công ty TNHH T1 đã thực hiện việc lắp đặt, nghiệm thu và bàn giao thang tải hàng cho Công ty TNHH D đúng quy định, công ty không cử nhân viên đến tháo dỡ song sắt bên trong thang tải hàng theo yêu cầu của bị cáo, tai nạn xảy ra tại Công ty TNHH D là ngoài ý muốn. Do đó, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an quận T không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Văn Q - giám đốc Công ty TNHH T1 là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của bị hại Nguyễn Hoàng P đã được bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời trình bày của bị cáo thì không có tài liệu chứng cứ thể hiện Công ty TNHH T1 cho nhân viên đến tháo dỡ song sắt bảo vệ cabin của thang máy tải hàng Galaxy E250-210-20 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Văn Q - giám đốc Công ty TNHH T1 là có căn cứ.

[5] Về vật chứng: 01 USB bên trong có chứa hình ảnh ghi nhận sự việc tai nạn lao động dẫn đến chết người như nêu trên (lưu kèm hồ sơ vụ án) là chứng cứ của vụ án và có thể lưu vào hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Khương K phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

Phạt tiền: Trần Khương K 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

[2] Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa hình ảnh ghi nhận sự việc tai nạn lao động.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người ĐDHP;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Long